

KINH ĐẠI BẢO TÍCH



QUYỂN 5

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí.

Pháp hội 2: VÔ BIÊN TRANG NGHIÊM (Phần 2)

Phẩm 1: VÔ THƯỢNG ĐÀ-LA-NI (Phần 2)

Khi ấy Phật bảo Bồ-tát Vô Biên Trang Nghiêm:

–Ta sẽ nói môn Đà-la-ni trí địa sai biệt, trí tuệ thiện xảo kia, làm cho các Bồ-tát được phương tiện thiện xảo đà-la-ni. Do được Đà-la-ni này sẽ có thể rõ biết nghĩa lý bí mật của các pháp là nơi nhãn căn thấy sắc Đà-la-ni, cho đến ý căn biết pháp Đà-la-ni.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Môn Đà-la-ni sáu căn thấy biết sáu trần thế nào?

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Các Bồ-tát do nhãn căn thấy sắc trần rồi, vì trí lực thông tỏ và niệm lực thiện xảo không mê vọng nên biết rõ sắc là vô thường sinh diệt chẳng dừng, ly biệt hoàn toàn do đây có thể ở trong nhãn giới chẳng chấp ngã và chẳng phải ngã, an trụ khéo kéo nơi nhãn xứ thanh tịnh nên chẳng phan duyên nơi sắc nhưng có thể thanh tịnh môn Đà-la-ni, khéo hay thấy rõ diệt yếm ly nên không hý luận. Do không hý luận, trụ không vọng niệm nên không có tích tập, trong việc hành đạo có thể xả bỏ nhãn, nhãn thức và các pháp đối tượng của mắt, không có phân biệt. Vì thấy biết thanh tịnh như thật nên rõ biết các pháp như huyễn, được trí rộng lớn không đồng với thế gian.

Nói lược như vậy, cho đến các Bồ-tát dùng ý căn rõ biết pháp trần rồi, do trí lực sáng suốt và niệm lực không mê vọng biết rõ các pháp là vô thường sinh diệt chẳng dừng, chẳng chấp ngã và chẳng phải ngã, ý căn thanh tịnh chẳng chấp lấy pháp trần, ý căn thanh tịnh, chẳng chấp lấy pháp trần, chẳng phân biệt, chẳng hý luận, chẳng vọng niệm, chẳng huân tập, chẳng bị ràng buộc nơi ý thức và pháp trần, vì ý căn thanh tịnh như thật rõ biết nên rõ biết các pháp như huyễn được phước tuệ thù thắng không giống với thế gian. Bồ-tát này lại có thể đối với tất cả pháp không có kiến chấp là vô nhân, cũng chẳng ở nơi nhân thấy có duyên, chẳng ở nơi duyên thấy có nhân, rõ biết tất cả pháp đều chẳng tương ưng nhau, mà chúng nhập bản tánh thanh tịnh tịch diệt, chẳng sinh chẳng khởi, chẳng lưu chuyển, cũng chẳng phải dùng ngôn thuyết mà nói đến được. Tất cả pháp nghĩa chẳng phải đồng phạm, chẳng phải tương ưng, chẳng phải không tương ưng. Vì tất cả pháp không có tác giả. Vì không tác giả nên không thọ giả, không chúng sinh, không ngã.

Những pháp cú đã nói đây chẳng phải như thật, chẳng phải không như thật. Vì với tất cả pháp chẳng thọ, chẳng chấp, đồng với Niết-bàn lìa hẳn sự chấp trước.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là các Bồ-tát diễn nói môn Đà-la-ni phương tiện sai khác. Với tất cả pháp cần phải rõ biết. Lúc diễn thuyết như vậy, các Bồ-tát xa lìa nơi trong, cũng chẳng duyên lấy nơi ngoài, lại có thể quan sát không có thi chung. Nương theo bánh xe sinh tử vào trong thế gian, ở nhà vô minh mà trôi lăn cùng khắp. Dầu luân chuyển sinh tử như vậy, nhưng vẫn không sinh tử có thể được, cũng chẳng có thật là xe sinh tử. Dầu tùy chuyển theo sinh tử, rơi vào trong chỗ có thể nắm bắt của thế giới nhưng chúng sinh vì không hiểu rõ pháp này nên ở trong sinh tử rong ruổi chạy nhảy vui đùa khắp nơi, lại không thể hiểu rõ sự hư vọng điên đảo, chẳng phải chúng sinh lại tưởng là chúng sinh. Một khi đã bị tưởng trôi

buộc thì không thể hiểu rõ các pháp, đi vào các pháp phá hoại, cực phá hoại, bị chấp vào không tưởng.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu các Bồ-tát có thể hiểu rõ pháp này thì mau được trí tuệ sáng suốt, thuyết pháp thanh tịnh, tu tập nhẫn nhục, có thể tinh tấn, sinh lòng đại Từ bi, chí nguyện vững chắc, có thể thành tựu phương tiện diễn thuyết như ngôn từ bí mật, dị danh sai biệt của các pháp, ngôn ngữ tối thắng tùy theo chỗ nhớ nghĩ, các ngôn từ kệ tụng cổ ngữ không chút sai lầm, làm cho chúng sinh trụ bậc vô tránh, có thể phá hoại tất cả tà luận của ngoại đạo, để trừ sự tối tăm cho chúng sinh.

Lúc Bồ-tát này thuyết pháp, được vô lượng chư Phật ở mười phương khen ngợi. Bồ-tát này phóng ánh sáng pháp chẳng thể nghĩ bàn, là pháp thí chủ, có thể khéo khai thị không mê lầm pháp tạng của chư Phật, không mê hoặc, có thể trọn nên hạnh nguyện thù thắng, theo sở nguyện của mình đều được viên mãn, có phương tiện thiện xảo chẳng thể nghĩ bàn, làm cho chúng sinh được mở mang tâm ý và có thể thị hiện nhân của giai đoạn trước và sau, phương tiện ba đời quá khứ, hiện tại và vị lai.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Trong pháp này các Bồ-tát phải siêng tu tập phát khởi môn Tam-ma-địa. Tu tập rồi thì chứng nhập được môn Đà-la-ni. Được tự tại nơi môn Đà-la-ni rồi thì có thể diễn thuyết những danh từ sai khác rộng lớn bí mật, có thể chứng nhập trí từ ngữ vô ngại, có thể thuận nhập nghĩa lý thâm diệu, khéo rõ biết được ý nghĩa của lời nói không một chút nghi hoặc. Tự mình có thể trụ bậc Nhẫn địa, không phải nhờ người chỉ dạy.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu các Bồ-tát có thể phát nguyện dũng mãnh tinh tấn vì muốn làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, mà cầu được các pháp trí, thông đạt tất cả thừa, được Phật trí rốt ráo thanh tịnh thì chẳng khó khăn lắm.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nơi đây diễn thuyết các pháp môn Đà-la-ni phương tiện thâm sâu, chính là Phật vì muốn nhiếp thủ các Bồ-tát mà khai thị.

Nay Phật sẽ tuyên nói cho các Bồ-tát đều được khai ngộ, khéo giữ gìn được ngôn giáo bí mật. Phạm có chỗ làm đều có thể rõ biết nghĩa của tất cả ngữ ngôn âm thanh. Lại có thể chứng nhập trí sai biệt thiện xảo.

Đó là những pháp môn gì?

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Các Bồ-tát đủ giới đức thanh tịnh, an trụ nơi sức gia trì Thật đế, thời có thể thêm lớn được phương tiện bố thí, không ngã sở, không nhiếp thọ, tu tập phương tiện chứng lý nghĩa chân thật của tất cả pháp, được pháp không thoái và khéo trụ nơi quả vị không thoái, mau được trí tuệ biện tài vô ngã rộng lớn như biển cả.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đời sau đây ít người có thể cung kính thọ trì pháp này, chỉ trừ các Bồ-tát mong cầu pháp như thật thậm thâm. Vì muốn vào Pháp tạng của Như Lai nên mong cầu ưa thích tâm tăng thượng, khéo điều phục tâm, ưa chánh tư duy. Các Bồ-tát này tinh tấn tu học pháp thậm thâm này ngộ nhập lý nghĩa thời có thể được trí vô ngại, cũng có thể rõ biết tự tánh bản tánh của tất cả pháp.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Giả sử Như Lai dùng các loại danh từ để diễn thuyết các pháp, nhưng đối với bản tánh tự tánh của các pháp cũng chẳng trái. Bản tánh tự tánh của pháp Như Lai khai thị không trái nhau. Như Lai nói pháp vô ngại. Chỗ diễn thuyết của Như Lai không có chủ thể thuyết, không có đối tượng để thuyết.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai đã được viên mãn phương tiện diễn thuyết Ba-la-mật-đa. Như Lai cũng không có chút pháp gì là được. Như Lai chẳng vì được pháp cũng không được mà thuyết pháp. Như Lai chẳng phải an trụ chút ít pháp, không xả bỏ, không vì sinh sống mà thuyết pháp. Như Lai cũng không vì được một ít phần pháp, cũng không phải không được

mà thuyết pháp. Như Lai chẳng hành động cũng chẳng phải chẳng hành động, chỗ hành động của Như Lai là vô sở đắc. Chẳng nên cho rằng chư Phật làm công hạnh như thật. Vì sao? Vì không có chút pháp nào gọi là Như Lai. Chính đây là Như Lai an trụ chỗ trụ như vậy, thực hành chỗ làm như vậy. Nếu Như Lai dùng danh tự để gọi hiệu Như Lai, thì Như Lai cùng danh tự để gọi hiệu Như Lai chẳng phải khác chẳng phải không khác. Vì chẳng khác chẳng phải không khác nên chẳng được cho Như Lai là có đến có đi. Như Lai chẳng phải hý luận, đã vượt quá hý luận, cũng không có vượt quá. Như Lai cùng Như Lai tánh chẳng phải tức chẳng phải ly, là tánh chẳng hư vọng, là tánh chẳng đối khác, không có chút pháp gì để khai thị diễn thuyết, cũng không có thị hiện.

Như Lai chứng được bản tánh như thật của tất cả pháp. Nhưng bản tánh của tất cả pháp chẳng thể tuyên thuyết, vì tất cả pháp là vô sở hữu.

Do đây Như Lai nói tất cả pháp là không có sự tạo tác, cũng không biến dị, chẳng sinh chẳng diệt, chẳng xuất chẳng ly, vì tất cả pháp rốt ráo thanh tịnh. Với tất cả pháp không có chỗ được, ở trong tất cả pháp không có chút gì sở đắc. Vì không chỗ được nên không có chỗ chứng. Như vậy là không có chút pháp gì có thể được. Nếu pháp là có thể được thời trong các pháp lẽ ra có thọ giả. Đã không thọ giả nên biết rằng tất cả pháp do chẳng sinh khởi mà không có chỗ được.

Danh hiệu của Như Lai cũng do Thánh giáo dùng giả danh đặt ra, ngôn thuyết như vậy, bản tánh vốn thanh tịnh. Bậc Thánh ở trong đó không có chút pháp gì là được, nhưng cũng không có pháp và phi pháp; cũng không có pháp gì gọi là Thánh và chẳng phải Thánh; không có chút pháp gì tương ưng với Thánh hay chẳng tương ưng.

Với chỗ diễn thuyết của Như Lai đây, đều phải rõ biết như vậy, lại cũng chẳng nên phân biệt theo thế tục.

Như Lai có thể diễn nói các pháp và phi pháp, cũng chẳng kiến lập có pháp và phi pháp.

Như Lai có thể diễn thuyết pháp thiện và pháp chẳng thiện, cũng chẳng kiến lập có pháp thiện và pháp chẳng thiện.

Như Lai có thể diễn thuyết tất cả pháp, nhưng cũng chẳng kiến lập có tất cả pháp.

Như Lai có thể diễn thuyết không biểu thị, nhưng cũng chẳng kiến lập không biểu thị.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Pháp thậm thâm của Như Lai nói đây, người không có nghiệp thanh tịnh thì không thể rõ biết.

Nếu người nào mong cầu Vô thượng Bồ-đề, cầu giải thoát sinh tử, cần phải hiểu rõ những pháp của Như Lai diễn thuyết.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu các Bồ-tát hiểu rõ được pháp này, cần phải không do dự chẳng lầy chẳng bỏ, cũng chẳng thấy có chút pháp sinh diệt, không có hý luận chẳng phải không hý luận. Được vậy thì các Bồ-tát có thể diễn thuyết pháp chân thật này, cũng chẳng chấp trước pháp chân thật này.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như núi Tu-di là chỗ nương tựa cho những cung điện của các chúng sinh có thiện căn phước đức, nơi đó chúng sinh hưởng thụ vui sướng.

Cũng vậy, các Bồ-tát vun trồng căn lành thời được nghe và thọ trì Pháp bảo thậm thâm này, do đây Bồ-tát được Nhất thiết chủng trí.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Kinh pháp này có thể tùy thuận chứng nhập pháp trí vô thượng, vì muốn khai thị Pháp tạng Đà-la-ni của Đức Như Lai, nên lưu bố như vậy. Đà-la-ni này có thể nhiếp tất cả pháp chân thật rộng lớn, như pháp của chư Phật Như Lai diễn thuyết đều từ môn vô biên Đà-la-ni này. Vì muốn thanh tịnh tất cả pháp môn nên Như Lai khai thị diễn thuyết môn Đà-la-ni này. Môn này có thể nhiếp tất cả pháp trong Khế kinh làm cho

không thành không hoại, không trước, sau, chặng giữa. Như Lai hộ niệm môn Đà-la-ni này, có thể làm vô lượng, vô biên Phật sự khắp mười phương thế giới.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Các Bồ-tát ở Sơ phẩm Đà-la-ni nói nghĩa lý Trung phẩm và có thể thọ trì tất cả các pháp.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Các Bồ-tát nếu muốn hiểu rõ giáo pháp này, muốn lưu bố chánh pháp không dứt đoạn, muốn nhập pháp ấn vô trụ, muốn hiểu rõ môn bí mật vô ngại, muốn phát khởi gia hạnh đại tinh tấn, muốn hiểu rõ tánh tướng của các pháp để diễn thuyết, thời phải thọ trì giáo pháp của Như Lai diễn thuyết. Đã thọ trì rồi sẽ rõ biết tất cả ngôn từ bí mật, được trí diễn thuyết văn tự và hiểu rõ lý nghĩa sai khác của các pháp. Vì muốn lợi ích an vui tất cả chúng sinh nên các Bồ-tát này lập ra thắng nghĩa khéo tùy theo căn cơ mà truyền dạy cho chúng sinh được lợi ích. Hoặc tán dương giáo pháp, hoặc lưu truyền giáo pháp, hoặc diễn thuyết giáo pháp, vì thương xót muốn làm lợi ích chúng sinh mà cầu Phật trí, chẳng chấp trước, vì không chấp trước nên không chỗ lấy, cũng không quán sát pháp trí không hai cũng chẳng thị hiện nội trí, ngoại trí, chẳng sinh lòng nhàm đủ nơi chút ít pháp, chẳng dùng sức tinh tấn hạ liệt mà mong cầu trí vô thượng, phải siêng tu tất cả pháp thâm thâm. Có ai gạn hỏi thời tùy nghĩa mà giải thuyết. Trụ nơi hạnh tự lợi và lợi tha, khéo quán sát tự tha tất cả pháp đều vô ngã. Ngã đã thanh tịnh, liền chứng nhập tất cả pháp thanh tịnh, thích diễn thuyết giáo pháp để khai thị, nếu có người hỏi hay không hỏi hoặc hỏi một đôi câu pháp đều chẳng bôn sên chánh pháp.

Các Bồ-tát nên hành bốn Tâm vô lượng như vậy: “Tôi vì lợi ích tất cả chúng sinh, nên ban cho họ Pháp bảo vô thượng thù thắng. Nay tôi sẽ làm cho tất cả chúng sinh tương ưng với Pháp bảo vô thượng. Dầu chúng sinh tạo nghiệp ác nặng, cũng chẳng có quan niệm bôn sên chánh pháp đối với họ. Nay tôi sẽ làm pháp sự của Đức Như Lai, làm pháp sự Nhất thiết trí, làm cho chúng sinh thoát khỏi sự khổ. Tôi sẽ dùng thuyết pháp đưa chúng sinh qua khỏi dòng sinh tử, cho chúng sinh được tất cả sự an vui.” Các Bồ-tát phải phát tâm đại Bi như vậy. Do đây mau chứng được pháp thù thắng, với Đà-la-ni môn của kinh này diễn thuyết các pháp Tổng trì sai biệt, sẽ được thành tựu thoát hẳn sinh tử, không bị ngoại luận chiết phục, mà có thể chiết phục tất cả luận điệu của ngoại đạo và hàng phục quân ma. Các Bồ-tát vì muốn trừ diệt pháp trược loạn mà phải an trụ như vậy.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Tất cả Như Lai đều nhiếp thọ và khéo ghi nhớ môn Đà-la-ni này.

Như thân rót ráo của Bồ-tát trụ cung trời Đâu-suất, chư Thiên đều cúng dường, chúng sinh đều mến kính. Căn lành và phước đức của Bồ-tát này đã thành thực thù thắng. Chỉ còn một đời nên tất cả công đức bố thí, trì giới, trí tuệ đều viên mãn đầy đủ, là bậc Chí tôn trong cõi đại thiên, là bậc Phước đức thiện căn vô thượng, được tất cả loài hữu tình cung kính ca ngợi.

Khi Bồ-tát này rời cung trời Đâu-suất xuống Diêm-phù-đề, thời sinh trong cung điện của dòng tôn quý nhất ở đô thành của đại quốc, được mọi người, mọi loài mến kính cúng dường.

Cũng vậy, môn Đà-la-ni này an trụ trong tất cả pháp. Chính từ nơi môn này mà các pháp sinh và diệt.

Các Bồ-tát đã an trụ nơi môn này thời thành thực tăng trưởng tất cả pháp, tự tại đối với tất cả pháp, làm chủ tất cả pháp.

Thân sau cùng của Bồ-tát giáng sinh trong loài người dùng sức chánh định vô quán thị mà quán sát tất cả chúng sinh và quán sát toàn cõi đại thiên. Vì đã được môn Đà-la-ni vô

thượng, dùng tâm rộng lớn trụ cảnh trí quảng đại, nên trọn chẳng tham luyến tất cả cảnh dục, cũng chẳng mong cầu những pháp xinh đẹp nhiễm ái. Vì trụ nơi trí không Tam-ma-địa, khéo quan sát được phương tiện vô tướng của tất cả pháp, nên đối với tất cả đều không chấp trước, rõ biết các pháp hữu vi trong ba cõi đều là lỗi, là họa, đâu nên tham, đâu nên lấy phải mau xa lìa, cầu cảnh giới tịch tĩnh giải thoát thù thắng.

Dù Bồ-tát quan sát như vậy, nhưng không trụ trước nơi quan niệm ấy. Phát sinh lòng đại Bi, đại Từ đối với loài hữu tình, vì thành thực họ mà muốn xuất ly, dùng phương tiện thuận nhập trí tuệ thù thắng, được tự tại đối với các hữu tình, được môn phương tiện Đà-la-ni vô ngại đối với các pháp. Dùng trí phương tiện khéo quan sát tất cả hữu tình và khéo quan sát nghĩa lý quyết định chẳng nghĩ bàn.

Dù đang tuổi thanh xuân tươi đẹp mà trọn không ưa thích các cảnh dục lạc, xả bỏ tất cả các thứ vui chơi, tài sản, thân quyến, tư duy quan sát do tâm nhằm chán viển ly mà mong cầu tịch tĩnh. Theo đó mà xuất gia, trọn nên phương tiện thậm thâm chẳng nghĩ bàn. Đem tất cả trí tuệ đã từng chứa nhóm mà thăng đến đạo tràng Vô thượng Bồ-đề, chứng được Đà-la-ni vô thượng thậm thâm, thành tựu Tự nhiên trí, Vô ngại trí, an trụ Nhất thiết chủng trí, chuyển pháp luân thanh tịnh vô thượng, Phạm âm thậm diệu khai bày tri kiến cho tất cả trời, người và tất cả chúng sinh, như mặt trời giữa trưa tỏa ánh sáng khắp nơi.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Bồ-tát trụ nơi Đà-la-ni Nhất thiết chủng trí chứng Vô thượng Bồ-đề. Cú nghĩa sai biệt của môn Đà-la-ni đó, các Bồ-tát khác không thể biết được.

Nếu là bậc Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ ngồi nơi đạo tràng, do trí thanh tịnh, không thầy mà tự được giác ngộ, thời chứng được môn Đà-la-ni trên đây.

Cũng như bậc Bồ-tát vì đạo Bồ-đề, nên trong vô lượng kiếp vun trồng căn lành, tu tập phạm hạnh được pháp nhẫn thậm thâm, vì thương xót tất cả chúng sinh nên do tâm đại Từ bi mà được chứng môn Đà-la-ni này.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Bồ-tát do môn Đà-la-ni này ngồi nơi đạo tràng sẽ chứng Vô thượng Bồ-đề. Nay Phật không thể thị thuyết cho ông được. Tự ông sẽ chứng được pháp môn đó khi mà ông đã đủ trí tuệ phải có của bậc Bồ-tát. Pháp môn đó không thể chỉ bày, cũng không thể tuyên thuyết. Đây là pháp môn mà Bồ-tát tự mình phải hiểu rõ, là pháp môn vô biên, vô lượng, không có thí dụ. Pháp môn này siêu vượt tất cả thế gian, không cùng chung với Trời, Người, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn... thăng đến pháp thanh tịnh vô thượng Nhất thiết chủng trí và Tự nhiên trí.

Do trí thanh tịnh tự nhiên vô thượng này mà Bồ-tát có thể đi vào Tự nhiên trí thanh tịnh, có thể chuyển pháp luân thanh tịnh vô thượng, lần lượt nhiếp thủ chúng sinh đến trí vô thượng Nhất thiết chủng.

Vì nơi các pháp môn và Niết-bàn đều được thanh tịnh, nên Bồ-tát khai thị diễn thuyết vô lượng pháp nghĩa những uẩn, xứ, giới, duyên khởi... đồng thời cũng thị hiện trí thanh tịnh thiện xảo đối với uẩn, xứ...

Bồ-tát lại làm cho chúng sinh phát khởi tâm hướng vào môn Thánh đế, đồng thời cũng thị hiện trí thanh tịnh thiện xảo nơi Thánh đế; phát sinh ba mươi bảy phẩm Bồ-đề phần và thị hiện trí thanh tịnh thiện xảo Bồ-đề phần; phát khởi Chỉ quán thiền thanh tịnh thiện xảo và thị hiện trí nhiếp trì Chỉ quán thiền thanh tịnh thiện xảo; phát khởi trí thiện xảo không tổn giảm có công dụng trì giữ không mê hoặc và thị hiện trí tuệ thanh tịnh không tổn giảm có công trì giữ không mê hoặc; phát khởi trí vô sinh trì giữ sự yếm ly hoàn toàn và thị hiện trí thiện xảo vô sinh thanh tịnh trì giữ sự yếm ly hoàn toàn, phát khởi trí thiện xảo trì giữ mình giải thoát và thị hiện mình giải thoát thanh tịnh thiện xảo, mà có thể diễn thuyết đại Niết-bàn. Nơi các

pháp hữu vi, vô vi, hữu lậu, vô lậu, thế gian, xuất thế gian, dùng vô lượng danh nghĩa để khai thị tuyên thuyết.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai nói phương tiện nhiếp trì khắp tất cả pháp của môn Đà-la-ni này. Đây là chỗ an trụ của tất cả công lực thiện xảo của Nhất thiết trí Đà-la-ni. Tùy theo bản nguyện của tất cả chúng sinh mà rưới pháp vũ, cho tất cả hữu tình khô khan đều được thấm nhuần đầy đủ diệu pháp.

Các ông hàng Bồ-tát, phải theo Như Lai học pháp môn thâm thâm này, không được trái nghịch.

Nơi Nhất thiết chủng trí Đà-la-ni này, không bao lâu các ông sẽ được nhiếp trì tự tại, làm cho chúng sinh được vô lượng lợi ích như Phật hôm nay.

Các ông nên dùng vô lượng danh từ sai khác để khai thị tuyên thuyết môn Đà-la-ni trí tuệ thâm diệu này.

Các ông phải mong cầu thắng giải nơi pháp này, chẳng được xa lìa tư lương Bồ-đề.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Thế nào là mong cầu thắng giải?

Các Bồ-tát phải hiểu rõ tất cả các pháp vốn chẳng sinh chẳng diệt, không động không dừng, chẳng đến chẳng đi, tự tánh rỗng rang vắng lặng. Nơi tánh không ấy cũng không chấp trước, huống là nơi tướng mà lại chấp trước! Trong tánh không đó, không có tướng tướng.

Nếu ở nơi tánh không đó mà được không có tướng tướng, thời có thể vào được pháp hữu vi không, chẳng có ngã, ngã sở, chẳng có tất cả ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả.

Không tánh như vậy chẳng phải nhiễm trước, chẳng phải không nhiễm trước, chẳng phải ô cấu, chẳng phải không ô cấu, chẳng phải mê hoặc, chẳng phải không mê hoặc, chẳng phải tham ái, chẳng phải không tham ái, chẳng trụ nơi không cũng chẳng trụ chỗ nào, cũng chẳng kiến lập. Với không nếu yếm ly thời không tịch diệt, không có phân biệt, không khắp phân biệt, không thắng phân biệt, không có công dụng. Cho đến không có chút pháp gì có thể lấy. Tự tánh vốn thanh tịnh. Không tánh đó chính là bản tánh tự tánh của các pháp. Tất cả pháp hữu vi bản tánh đều không, cho đến pháp lành, pháp ác, hữu vi, vô vi, pháp thế gian, xuất thế gian, bản tánh cũng đều không như vậy cả.

Các Bồ-tát nhiếp thọ được thắng giải như vậy, thời được vào nơi giải thoát và tri kiến giải thoát, cũng có thể nhiếp thọ vô cấu giải thoát và tư lương Bồ-đề.

Thế nào là tư lương Bồ-đề?

Chính là giới thanh tịnh, định thanh tịnh, tuệ thanh tịnh, giải thoát thanh tịnh, giải thoát tri kiến thanh tịnh, sáu môn Ba-la-mật-đa thanh tịnh. Nếu các pháp trên đều thanh tịnh thời là khắp thanh tịnh. Nếu khắp thanh tịnh thời là Vô cấu pháp môn: tâm tánh thanh tịnh chiếu sáng không có phiền não. Tâm đó thường trụ, bản tánh không tịch. Cũng không bị tri kiến, khách trần, phiền não ba thứ này làm nhiễm ô. Ba thứ này đều chẳng thật, rỗng không vô sở hữu. Tâm tánh đây chẳng tương ưng với phiền não thanh tịnh. Vì sao? Vì tâm này bản tánh tự thanh tịnh không hai, cũng không hai phần.

Nếu có thể rõ biết tâm tánh như vậy, chẳng phải phiền não nhiễm ô mà làm ô nhiễm được, chẳng phải trong, ngoài, chằng giữa, tất cả đều chẳng thể nắm bắt. Chỉ trừ ra vọng tưởng nhân duyên hòa hợp thời có tâm niệm sinh khởi, dầu có tâm sinh nhưng cũng chẳng thể thấy, tìm cầu khắp mười phương cũng chẳng thể nắm bắt. Cũng không có tâm thấy được nơi tâm, phan duyên như vậy chẳng phải hòa hợp với tâm, tâm cũng chẳng hòa hợp với phan duyên, nhân duyên cũng chẳng phải tương ưng với tâm, tâm cũng chẳng tương ưng với nhân duyên, chỉ do nơi tâm mà tất cả pháp kia tương ưng với tâm.

Bao nhiêu pháp tương ưng với tâm, chẳng biết lẫn nhau cũng chẳng thấy được, huống

là những pháp chẳng tương ưng với tâm.

Dùng Đệ nhất nghĩa tư duy quan sát không có vật gì có thể tương ưng và chẳng tương ưng. Vì sao? Vì không có chút pháp nào tương ưng và chẳng tương ưng với chút pháp nào.

Tất cả pháp tự tánh thanh tịnh. Tự tánh này cũng chẳng tương ưng với chút vật nào. Tự tánh của tất cả pháp tức là bản tánh. Nếu là bản tánh thì tất cả pháp kia đều không có tự tánh.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay ông nên biết rằng nếu dùng ngôn thuyết mà nói lên được bản tánh tự tánh của tất cả pháp, thì quyết không đúng lý. Trong các pháp không có chút pháp nào gọi là bản tánh tự tánh. Tất cả pháp bản tánh đều không. Tất cả pháp tự tánh vốn không tánh. Nếu đã là không, là không tánh thì kia là một tướng. Một tướng đây chính là không có tướng. Vì không có tướng nên bản tánh tự tánh được thanh tịnh. Nếu đã là không, là không tánh, thì bản tánh tự tánh kia chẳng thể dùng tướng để biểu thị, cho đến tất cả pháp cũng như vậy.

Không, không tánh đây chẳng phải nhiễm, chẳng phải tịnh, nhưng là bản tánh của tất cả pháp. Nếu là bản tánh của tất cả pháp, thì chẳng phải do nhiễm tịnh kiến lập lên, mà là không trụ không khởi.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Ông nên quan sát tất cả pháp không trụ không khởi, không bị kiến lập, đã là bản tánh thanh tịnh, tại sao chúng sinh lại ở trong đó mà mê lầm? Đây là do chúng sinh trong thế gian ngồi trên xe hư vọng nên bị xe hư vọng làm mê lầm. Nói là ngồi xe, thật ra không có ngồi cũng chẳng phải không ngồi. Mà thế gian ngồi trên xe hư không rồi bị xe hư không ràng buộc. Nhưng thật ra xe hư không cũng là vô sở hữu. Những chúng sinh đây vì quá ngu si mà mê lầm. Nhưng thật ra không có ngu si cũng không có mê lầm.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Ông quan sát chúng sinh vì do ngu si nên ở trong pháp này chẳng rõ biết được mà ở mãi nơi tranh luận. Ở nơi tranh luận chính là chẳng phải ở. Nhưng thế gian vì mê lầm chẳng rõ biết được kia chính là thanh tịnh. Nếu chẳng ở thì gọi đó là ở, chính đây là căn lành thanh tịnh chẳng ở.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Pháp môn bí mật của Như Lai đây khó hiểu khó vào. Chỉ trừ các ông từ lâu đã tu hành pháp lành nên được rõ biết.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai từng nói ở nơi tranh luận thì chẳng phải là ở, vì là bất thiện. Nhưng bất thiện vẫn là vô sở hữu. Nếu ở trong vô sở hữu này chẳng rõ biết được ở cùng chẳng ở không sai khác, thì gọi là ở nơi tranh luận.

Nếu được ở nơi căn lành thanh tịnh thì chẳng gọi là ở. Nếu chẳng ở thì không lỗi lầm. Vì không lỗi lầm thì có thể rõ biết pháp môn như vậy. Đã rõ biết, nếu chẳng thanh tịnh, thì không đúng lý.

Những chúng sinh không có trí tuệ bị nhiều phiền não che đậy, giả sử nói chút ít pháp thuận rõ ràng, họ còn chẳng hiểu được, huống là pháp bí mật chẳng phải tùy thuận.

Nếu không ở thì thanh tịnh. Thế nào là không ở? Nghĩa là chẳng ở nơi pháp lành và cảnh giới xuất ly. Vì sao? Vì không có cảnh giới xuất ly và cảnh giới thi thiết. Nơi cảnh giới Niết-bàn, nếu chẳng trụ thì gọi là được Niết-bàn. Danh từ Niết-bàn đây cũng chỉ là giả thiết. Niết-bàn đây, không chỗ chứng được, cũng không có người chứng được. Nếu có chứng được, thì lẽ ra sau khi diệt độ lại có Như Lai. Nếu không được, lẽ ra sau khi diệt độ không có Như Lai. Sau khi diệt độ, đều không thể nói rằng có Như Lai hay không Như Lai. Câu không thể nói đây cũng là câu giả thiết của Như Lai thôi.

Có những chúng sinh đối với pháp thậm thâm, chẳng chuyên cần tu hành mà lại sinh nghi lầm, hoặc cho rằng Như Lai có sắc, sau khi diệt độ có Như Lai. Hoặc cho rằng Như Lai không sắc, sau khi diệt độ không Như Lai. Cho đến hoặc cho rằng sau khi diệt độ chẳng phải

có Như Lai chẳng phải không Như Lai.

Nếu pháp đã là chẳng sinh chẳng diệt, sau khi pháp đó diệt, chẳng nên nói có nói không.

Như Lai đây chẳng sinh chẳng diệt, sau khi diệt độ cũng chẳng nên nói có, nói không cho đến cũng chẳng nên nói hữu biên, vô biên..., tất cả đều chẳng thể nói. Nếu nói hữu biên thì không có chính giữa, nếu nói có chính giữa thì không hữu biên. Chính giữa trên đây là chẳng phải có, chẳng phải không. Nếu ở trong đây cho rằng thật có, thật không, thì trái với duyên khởi.

Nếu có pháp nào chẳng phải từ nơi duyên khởi và chẳng phải duyên khởi, thì pháp đó chẳng diệt, chẳng trái với có, với không. Tất cả pháp từ nơi duyên khởi và pháp duyên khởi đều không có biên, không có chặng giữa, chẳng phải có chẳng phải không. Nếu đã chẳng phải có chẳng phải không, thì đâu có thể nói được.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai dùng đại phương tiện an trụ trong đó, vì phá vô vô minh cho chúng sinh mà khai thị diễn thuyết chẳng trái với duyên khởi. Tất cả các pháp đều vào duyên khởi. Nếu đã vào duyên khởi thì không có thuyết ở giữa hay ở biên. Nếu lìa lời nói thì không có chút pháp gì có thể được.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay ông nên quan sát pháp vô sở hữu, pháp không hữu biên gọi đó là trung đạo. Do nơi phương tiện mà nói có giác tuệ có thể nhiếp trì các pháp. Nhưng pháp nhiếp trì cũng chẳng thể nắm bắt, vì chẳng thể nắm bắt nên không có lời nói.

Các ông là bậc Trí giả nên biết tướng chân thật của tất cả pháp như vậy, chẳng đến chẳng đi, không có phần không có đoạn, chẳng một tánh chẳng khác tánh, đến bờ rớt ráo kia, không có chút pháp nào chẳng đến bờ kia. Đến bờ kia chính là Niết-bàn. Tất cả pháp đều là tướng Niết-bàn. Do đây nên biết rằng chẳng thể tuyên thuyết được, chỉ tùy theo thể tục nói là trung đạo. Trung đạo đây chính là thẳng đến đại Niết-bàn, nhưng cũng không có Niết-bàn là chỗ để đến. Nếu có Niết-bàn là chỗ để đến, thì nơi các pháp lẽ ra có đi có đến. Nhưng tất cả pháp bản tánh đều bình đẳng, nên Niết-bàn gọi là không chỗ đến.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây gọi là trung đạo, nhưng trung đạo tức chẳng phải là trung đạo. Vì sao? Vì không tăng không giảm, vì không có biên không có lấy. Nếu pháp đã vô biên thì đâu phải là hữu biên. Chính không có chỗ nơi là pháp vô biên.

Hàng phàm phu đối với không chỗ nơi chấp là có biên có chỗ. Vì chấp có biên có chỗ nên chẳng được giải thoát. Tại sao không được giải thoát? Vì nơi chân thật vốn là không nơi chỗ.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Ông xem Như Lai dùng giác tuệ quyết định thiện xảo mới có thể diễn thuyết trung đạo như vậy.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đối với tất cả pháp, chư Phật Như Lai không có nghi lầm, cũng không quên sót. Chư Phật Thế Tôn thường ở trong chánh định vô ngại tự tại, thường khéo quan sát trụ nơi chánh định tối thắng, dùng vô lượng tri kiến mà diễn thuyết. Chẳng ở nơi phi xứ để nói pháp thanh tịnh, nói pháp rớt ráo, nói pháp tịch tĩnh. Chỗ nói của Như Lai không dư không sót.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như có bảo châu tên là Chủng chủng sắc ở trong biển lớn, dầu có vô lượng dòng nước chảy vào biển lớn, do hỏa lực của bảo châu làm cho nước biển chẳng đầy tràn.

Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác đã chứng Bồ-đề dùng hỏa lực trí tuệ có thể làm tiêu diệt phiền não của chúng sinh cũng như vậy.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu có người trong mỗi ngày xưng niệm danh hiệu công đức của Như Lai, người này có thể lìa khỏi sự tối tăm, lần lần sẽ đốt tiêu những phiền não.

Người xưng niệm Nam-mô Phật thì ngữ nghiệp chẳng luống không. Ngữ nghiệp này gọi là cầm đuốc lửa có thể đốt tiêu phiền não.

Nếu có người nào được nghe danh hiệu của chư Phật Như Lai, thì lia khỏi các sự tối tăm, cùng với người xưng niệm kia đồng là nhân của Niết-bàn.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay Phật vì những chúng sinh kính tin nơi Như Lai mà diệt trừ phiền não cho họ, nên rưới pháp vũ.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là pháp chân thật của Như Lai nói. Vì chân thật nên không có chút pháp gì để khai thị diễn thuyết, mà nơi pháp này không thật không hư.

Như Lai là đáng chân thật ngữ trụ nơi pháp chân thật, có thể diễn thuyết môn Đà-la-ni này.

Pháp chân thật đây, ai sẽ có thể hiểu rõ được? Chính là các Bồ-tát, bậc đã thấy biết như thật, thấy biết đầy đủ, thực hành những điều lành. Ngoài các bậc này, người khác không hiểu rõ được.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Phải nên tùy thuận nơi nghĩa này, tự phải chuyên niệm nơi pháp này, chẳng tin ưa nơi trí tuệ phát sinh do người khác. Vì muốn đem sự lợi ích an vui cho chúng sinh, nên cần tùy thuận nơi pháp này. Nếu có trí nhẫn tùy thuận pháp này thì an trụ trong chẳng tùy thuận.

Những chúng sinh không học rộng, không có trí nhẫn tùy thuận, thì chẳng rõ biết được giáo pháp này. Những người thực hành theo kiến chấp của ngoại đạo, đi trên con đường khác thẳng đến ác đạo, chẳng làm điều lành, gần gũi với những người thực hành hạnh nghiệp tà ngoại, thì không thể vào được pháp môn này.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay ông nên quan sát, nếu lúc có người diễn thuyết Pháp tạng quang minh vô ngại này, tất cả chúng sinh vì không học rộng chưa điều phục tâm phàm phu, nên không có oai nghi. Do đó cách xa giáo pháp này, còn những chúng sinh có thể tự thân tu tập dầu chưa có trí nhẫn tùy thuận, những chẳng cách xa giáo pháp này. Huống là những người có trí nhẫn vô lậu, không chấp trước, có thể chuyển pháp luân vô ngại. Vì những người này đều trụ bậc vô ngại.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Phật vì thành tựu những chúng sinh có thiện căn, vì giá trị cho chúng sinh được tri kiến thanh tịnh đối với pháp vô ngại, cũng vì muốn đem sự lợi ích an vui cho tất cả, nên Phật diễn nói môn Đà-la-ni này.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu người nào ngộ nhập được pháp môn này, nên biết người đó đã trụ bậc Bồ-tát, có thể mau chứng được Vô sinh pháp nhẫn, sẽ được thọ ký Vô thượng Bồ-đề. Các ông phải có thắng giải đối với pháp môn thậm thâm này.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay ông nên biết pháp môn này là chỗ ở của người không chấp trước, của trí vô sở đắc.

Những người ngày trước đã từng cúng dường chư Phật, hay chuyên tâm tu tập lâu dài, khéo giữ thân oai nghi, khéo phòng hộ ngữ nghiệp, trí tuệ bình đẳng tùy theo ức niệm, tâm không trụ vào pháp nào, khéo thọ trì pháp này chẳng tiếc thân mạng, thì có thể lưu truyền kinh điển này.

Đời sau, nếu có chúng sinh vì muốn được nghe pháp này nên chuyên cần tu tập, những người đây còn là khó có được, huống là những người có thể biên chép thọ trì, đọc tụng thông thuộc, khai thị tuyên thuyết. Những người đây chẳng bao lâu sẽ được môn thanh tịnh Đà-la-ni, sớm được trí tuệ thanh tịnh, sẽ được chứng nhập Nhất thiết chủng trí.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Ông xem Đức Như Lai vì các Bồ-tát cầu được Nhất thiết chủng trí mà khai thị diễn thuyết pháp tạng này, nhưng trong đó không có chút pháp gì là

chẳng diễn thuyết. Thuyết pháp như vậy là không thuyết mà thuyết, có thể sinh và có thể khai thị pháp môn thanh tịnh.

Tất cả pháp đồng như tướng hư không. Thế nào là đồng? Bởi tất cả pháp đồng với hư không, nhưng hư không này chẳng phải đồng chẳng phải không đồng. Tất cả pháp cũng chẳng phải đồng chẳng phải không đồng. Như hư không vô biên, các pháp cũng vô biên tế. Vì vô biên tế nên gọi là vô biên. Biên bờ của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt. Vì chẳng thể nắm bắt được nên là vô biên. Nếu ở trong pháp đây trụ được như vậy thì gọi là trụ pháp Như Lai. Trụ pháp Như Lai thì không có sự diễn thuyết. Nếu đã là không có sự diễn thuyết, thì đối với tất cả pháp dùng danh tướng giả theo đó để rõ biết, chẳng nên sinh lòng chấp trước. Nếu chẳng chấp trước thì chẳng rơi vào biên. Nếu rơi vào biên thì sẽ rơi vào khoảng giữa. Do đây cần phải xa lìa khoảng giữa và mé biên. Nếu đã xa lìa được khoảng giữa và biên, thì xa lìa tất cả. Nếu xa lìa tất cả thì không có sự diễn thuyết. Do đây được trí tuệ thanh tịnh, không chấp trước tất cả pháp, không đối tượng chấp giữ và không chủ thể chấp giữ. Vì sao? Vì các pháp là vô ngã, vì ngã vốn vô sở đắc, vì ngã tánh vốn không có tự tánh.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Phật từng nói các hành pháp vô thường. Diễn thuyết như vậy là nghĩa không đối khác, là nghĩa chẳng tương ưng.

Như Phật đã nói nghĩa khổ của các cõi. Diễn thuyết như vậy là nghĩa yếm ly, là nghĩa Niết-bàn.

Như Phật đã nói Niết-bàn tịch tĩnh. Diễn thuyết như vậy là nghĩa bỏ lìa tất cả pháp hữu vi.

Hoặc vô thường, hoặc các khổ, hoặc vô ngã, hoặc Niết-bàn, đây là những pháp môn của Như Lai diễn thuyết. Đây cũng là Như Lai khai thị bản tánh tự tánh của tất cả pháp.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai dùng các thứ danh từ, các thứ ngữ ngôn, các thứ phương tiện mà tuyên thuyết các pháp. Như Lai cũng chẳng lập ra khác với bản tánh của các pháp. Tánh chẳng phải một, tánh chẳng phải khác, tất cả pháp cũng chẳng phải một. Chẳng phải khác, do không thể thấy nên mau chúng vào tự tánh hư không thẳng đến tất cả pháp vô tướng.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai vì các Bồ-tát bản tánh thanh tịnh, tự tánh điều phục, nên phát khởi môn Đà-la-ni này. Trên đây nói điều phục là nói điều phục tham, sân, si, điều phục vô minh, để được thẳng vào pháp tánh bình đẳng. Tham, sân, si cùng người điều phục đều chẳng thể nắm bắt. Nếu chẳng thể nắm bắt chính đó là điều phục.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Tham, sân, si đứng như lý tìm cầu cũng chẳng thể nắm bắt. Bởi tham, sân, si rộng không, hư vọng chẳng thật, nó phình làm hàng ngu phu, chính nó không chỗ an trụ, cũng chẳng thể nắm bắt. Nó từ hư vọng sinh, từ hư vọng diệt, bản tánh không tịch, cần phải biết như vậy.

Phải biết thế nào? Như nó chẳng sinh, thì chẳng thật, cũng chẳng điên đảo. Tham, sân, si đây đều do vô minh hắc ám làm nguyên thủ, theo nơi đó mà sinh. Do theo nơi đó sinh nên tất cả đều là hư vọng chẳng thật. Tham, sân, si đây bản tánh thanh tịnh. Người thấy biết như vậy thì có thể được môn thanh tịnh chẳng nghĩ bàn và được môn Đà-la-ni.

Người nào có thể ở trong pháp này khéo tư duy quán sát, thì gọi là được công hạnh Đà-la-ni và được công hạnh trí tuệ. Đây gọi là trí rõ biết bình đẳng, gọi là tư lương Bồ-đề thanh tịnh, gọi là bậc tinh tấn chẳng phóng dật, gọi là bậc điều phục kiêu mạn phóng dật, gọi là chẳng hư hoại giới hạnh oai nghi, gọi là thân, ngữ, ý thanh tịnh, gọi là tùy thuận trí vô ngã, gọi là hay dứt hay lìa tướng, gọi là xuất sinh vô lượng, vô biên phương tiện thiện xảo.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay ông nên quan sát trong pháp tin hiểu xuất ly này có

thể khai thị diễn thuyết bản tánh tự tướng của tất cả pháp, có thể khai thị các pháp môn đây, có thể diễn thuyết tất cả pháp đồng tánh hư không. Người giảng thuyết cũng chẳng diễn bày, người được giảng thuyết cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay Phật nói pháp môn ngộ nhập của các Bồ-tát đây. Nếu các Bồ-tát đã học pháp môn này rồi, thì có thể được trí tuệ rất sâu như biển, tất cả ngoại luận không đê bẹp được, liền được công hạnh hưởng đến Nhất thiết chủng trí, khéo diễn thuyết pháp yếu không do người khác dạy, được trí tuệ bình đẳng chẳng nghĩ bàn. Do trí tuệ nên không chấp trước, có thể diễn nói tất cả pháp môn không danh không tướng này. Có thể được gần gũi Phật trí và Tự nhiên trí. Chỗ có danh hiệu đều được tất cả danh tướng thanh tịnh, mau chứng được âm thanh phổ biến, âm thanh khoái ý, âm thanh thắng diệu, âm thanh thanh tịnh. Được các chúng sinh kính tin gần gũi thưa hỏi. Bồ-tát này dùng trí tuệ quyết định khéo giải đáp, lời nói phải thời, lời nói đúng lý, lời nói lợi ích, lời nói dịu dàng, lời nói nghĩa quyết định, dùng một nghĩa để diễn thuyết, có thể làm cho chúng sinh rõ biết nhiều nghĩa.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Ông nay nên quan sát các Bồ-tát tu hành pháp này, có thể hiểu rõ Phật trí, được vô lượng công đức như vậy, dứt những tham ái, sân nã, ngu si, có thể được trí sai biệt, làm xong những công hạnh nên làm, với tất cả chỗ đã khéo tu học, được trí nhẫn đầy đủ, chẳng thoái thất ý chí thanh tịnh, đứng vững nơi đại nguyện, đối với chúng sinh dùng lời tốt đẹp thăm hỏi.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu các Bồ-tát ở trong pháp này đã chẳng siêng tu, nay chẳng siêng tu, ngày mai cũng chẳng siêng tu, thì không dự được phần ít nào nơi công đức thù thắng của Như Lai.

Nếu các Bồ-tát ở trong pháp này có thể siêng năng tu tập, có chí cầu tất cả thì đúng như chỗ nguyện cầu, đúng như chỗ thực hành, đúng như chỗ hướng đến, đúng như chỗ ưa thích, sẽ được đầy đủ.

Nếu có Bồ-tát ở trong pháp thậm thâm này có thể an trụ, có thể nhẫn thọ, khéo quan sát gián trạch, thì sẽ chứng được thần thông vô tận và trí đại thần thông, vượt qua tất cả trí thế gian, được Tự nhiên trí, Vô biên trí, Vô lượng trí.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Pháp môn xuất ly Đà-la-ni này, nếu có người nào siêng tu học, thì sẽ được gần đạo tràng Bồ-đề vì tất cả chúng sinh mà phát khởi tâm đại Từ, đại Bi thực hành những Phật sự.

